

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2022/HS-ST

Ngày 19-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phước

Ông Hà Văn Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hường-Kiểm sát viên.

Ngày 19-7-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QXXST-HS ngày 20-6-2022 đối với các bị cáo:

Nguyễn Văn H (có tên gọi khác là B), sinh ngày 09-9-2000 tại Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp G, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; Con ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị V; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 lần, lần thứ nhất vào ngày 17-6-2020 bị Công an Phường 1, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản tại Quyết định số 05/QĐ-XPHC nhưng bị cáo chưa đóng phạt và lần thứ hai, vào ngày 06-5-2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng tại Quyết định số 92/QĐ-TA đến ngày 20-7-2021 bị cáo chấp hành xong quyết định, nhưng đến lần

phạm tội này của bị cáo chưa được coi là chưa bị xử phạt và xử lý hành chính; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-10-2021 cho đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:*

1. Bà Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Số 175/13/24 đường D, Khóm 8, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Bà Nguyễn Ngọc Cẩm T, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Số 368/4 đường L, Khóm 3, Phường 4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (căng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Số 55/132 đường T, Khóm 5, Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

2. Bà Lê Thị Hồng H, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Số 368/4 đường L, Khóm 3, Phường 4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H là người không có nghề nghiệp vì muôn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày 11-10-2021 đã cùng với người tên Phong (nhưng chưa làm việc được) thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác trên địa bàn thành phố Sóc Trăng, cụ thể như sau: Vào khoảng 07 ngày 11-10-2021, H điều khiển xe mô tô biển số 95B1-108.54 chở Phong trên các tuyến đường của thành phố Sóc Trăng tìm kiếm tài sản của người khác để chiếm đoạt. Khi điều khiển xe mô tô trên đường L hướng về đường L, thành phố S thì H và P phát hiện bà Lê Thị N hương điều khiển xe mô tô theo chiều ngược lại và chở theo cháu Dương P ngồi phía sau. Lúc này, bà H đang cầm một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A31 nên H điều khiển xe mô tô quay lại và đuổi theo bà H. Khi đến khu vực trước cửa hàng xe máy Kỳ Hưng, số 07-09, đường L, Khóm 7, Phường 3, thành phố S, H điều khiển xe mô tô áp sát vào phía bên trái xe của bà Hương và Phong dùng tay phải giật điện thoại của bà H. Sau đó, H và P điều khiển xe mô tô tẩu thoát khỏi hiện trường để tìm chỗ bán điện thoại. Trên đường đi bán điện thoại, H và P phát hiện chị Nguyễn Thị Cẩm T điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường L, thành phố Sóc Trăng theo hướng từ đường Mạc Đĩnh Chi đến đường L, thành phố Sóc Trăng, trên học xe mô tô chở gắn chìa khóa xe chị Tú để một cái điện thoại nhãn hiệu Oppo Rene 5, nên H và P bám theo tìm cơ hội để cướp giật. Khi đến khu vực giao lộ đường L và đường 30/4, thành phố S thì do đèn tín hiệu đường chuyển sang màu đỏ nên chị T điều khiển xemô tô dừng lại; lúc này, H điều khiển xe mô tô áp sát xe chị T về bên phải và dùng tay trái giật được chiếc điện thoại của chị T, rồi nhanh chóng điều khiển xe mô tô tẩu thoát khỏi hiện trường. Sau khi cướp giật được hai chiếc điện thoại, H và P điều

khuyến xe mô tô đến tiệm điện thoại T, Số 140 đường L, Phường 3, thành phố Sg bán cho ông Trần Quang T với số tiền 4.000.000 đồng, H và P chia nhau mỗi người 2.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 186/BC.HĐĐG ngày 25-11-2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO Reno 5 8GB-128GB, màu bạc đã qua sử dụng, thời gian sử dụng tài sản dưới 01 năm, giá trị sử dụng còn lại là 93%, với số tiền là 7.430.700 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A31, 128GB, màu xanh-trắng đã qua sử dụng, thời gian sử dụng tài sản trên 01 năm, giá trị sử dụng còn lại là 85% với số tiền là 4.250.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 67/CT-VKS-TPST ngày 24-5-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015. (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo H, xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại là bà Lê Thị Ngọc H số tiền là 4.250.000 đồng và bà Nguyễn Ngọc Cẩm T số tiền là 7.430.700 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Tấn T: 01 Xe mô tô biển số 95B1-108.54; 01 Giấy tờ chứng nhận đăng ký xe biển số 95B1-108.54.

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam là 275.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị hại là bà Nguyễn Ngọc Cẩm T có đơn xin xét xử vắng mặt và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Tấn T, bà Lê Thị Hồng H vắng mặt. Xét thấy, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho những người tham gia tố tụng nêu trên và trong quá trình điều tra thì những người nêu trên cũng đã có lời khai rõ ràng, việc vắng mặt cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 292 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[3]. Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định,

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 07 giờ ngày 11-10-2021, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 95B1-108.54 chở Phong trên đường L hướng về đường Lê Hồng P, thành phố Sóc Trăng thì phát hiện bị hại Lê Thị Ngọc H đang điều khiển xe mô tô theo chiều ngược lại trên tay cầm một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A31 nên bị cáo điều khiển xe quay lại khi đến khu vực trước cửa hàng xe máy K tại Số 07-09 đường L, Khóm 7, Phường 3, thành phố Sóc Trăng thì bị cáo điều khiển xe mô tô áp sát vào phía bên trái xe của bà H còn Phong dùng tay phải giật điện thoại của bà Hg rồi tẩu thoát. Trên đường đi tìm nơi để bán điện thoại, thì bị cáo và P tiếp tục phát hiện bị hại Nguyễn Thị Cẩm T điều khiển xe mô tô lưu thông theo hướng từ đường Mạc Đĩnh C đến đường Lê Hồng P, thành phố S, trong hộc xe mô tô chỗ gắn chìa khóa xe có để một cái điện thoại nhãn hiệu Oppo Rene 5 nên bị cáo cùng với P bám theo đến khu vực giao lộ đường Lê D và đường 30/4 do đèn tín hiệu đường chuyển sang màu đỏ nên T điều khiển xe mô tô dừng lại thì bị cáo điều khiển xe mô tô áp sát xe về bên phải và dùng tay trái giật chiếc điện thoại của bị hại T rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó, bị cáo và P đến tiệm điện thoại T tại Số 140 đường L, Phường 3, thành phố S bán cho ông Trần Quang T được số tiền

4.000.000 đồng, chia nhau mỗi người 2.000.000 đồng. Qua định giá tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt có giá trị là 11.680.700 đồng.

Do bị cáo thực hiện hành vi giật tài sản của bị hại đang điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường nên bị cáo phạm tội thuộc trường dùng thủ đoạn nguy hiểm nên Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng vì đã 02 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp 02 lần trở lên. Cần áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tăng nặng một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo là người dân tộc Khmer. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo.

[6]. Đối với là người tên P là người cùng với bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng do chưa làm việc nên Cơ quan Điều tra đã tách vụ án để xem xét xử lý sau. Đề nghị Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định phạm luật.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu của các bị hại là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội và bị cáo cũng đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Hương số tiền là 4.250.000 đồng và bồi thường cho bị hại bà Tú số tiền là 7.430.700 đồng.

[8]. Về xử lý vật chứng của vụ án như sau:

Đối với 01 Xe mô tô biển số 95B1-108.54 và Giấy tờ chứng nhận đăng ký xe biển số 95B1-108.54 là của cá nhân ông Nguyễn Tấn T, việc bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội thì ông Tài không biết nên cần trả lại cho ông T.

Đối với tiền Việt Nam là 275.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10]. Xét lời đề nghị Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức nghiêm khắc như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015. (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm b Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Căn cứ Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 05 (năm) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 11-10-2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường cho bị hại là bà Lê Thị Ngọc H số tiền là 4.250.000 đồng và bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Ngọc Cẩm T số tiền là 7.430.700 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Theo Phiếu Nhập kho số N00074 ngày 25-5-2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng như sau:

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Tấn T: 01 xe mô tô biển số 95B1-108.54 và 01 giấy tờ chứng nhận đăng ký xe biển số 95B1-108.54.

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam là 275.000 đồng.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 584.035 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo

quy định pháp luật. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hà Văn Châu

Huỳnh Phước

Lâm Tấn Vinh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS–Công an TPST;
- Đội Tổng hợp-Công an TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Tấn Vinh

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Châu

Huỳnh Phước

Lâm Tấn Vinh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS–Công an TPST;
- Đội Tổng hợp–Công an TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Tấn Vinh

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Châu

Huỳnh Phước

Lâm Tấn Vinh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS–Công an TPST;
- Đội Tổng hợp–Công an TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Tấn Vinh

**THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Châu

Huỳnh Phước

Lâm Tấn Vinh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS–Công an TPST;
- Đội Tổng hợp–Công an TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Tấn Vinh

**THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Châu

Huỳnh Phước

Lâm Tấn Vinh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS–Công an TPST;
- Đội Tổng hợp–Công an TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- UBND Phường 4, TPST;
- UBND Phường 8, TPST;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Tấn Vinh

- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Châu

Huỳnh Phước

Lâm Tấn Vinh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố
Sóc Trăng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Đội Tổng hợp-Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

Lâm Tấn Vinh

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Châu

Huỳnh Phước

Lâm Tấn Vinh